TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 12-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đặng Văn Minh

+ Ông Huỳnh Văn Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Nguyễn Trọng Thành, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Tứ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1993, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, tỉnh Quảng Ngãi. Số căn cước công dân: 051193001871 cấp ngày 13/4/2021; nơi cấp: Cục C về TTXH- Bộ C1

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1968 và bà Mai Thị Hồng T1, sinh năm 1971; chồng: Lê Minh T2, sinh năm 1988; có 03 lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/7/2025 cho đến nay. Bị cáo T có mặt tại phiên tòa

- Bị hại: Trương N, sinh năm 1955 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trương Thanh H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn A, xã T, tỉnh Quang Ngãi. Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76E1-499.77 đi từ chỗ làm tại khu VSIP ở xã T, huyện S (nay là xã T), tỉnh Quảng Ngãi về nhà ở tại thôn M, xã N, huyện T (nay là xã N), tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 14 giờ 47 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chạy theo hướng Đông – Tây trên đường T, khi đến đoạn đường thuộc thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là An Hội B, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) thì bị cáo T nhìn phía trước thấy có ông Trương N điều khiển xe mô tô biển số 76E1-585.03 chở theo cháu Trương Bảo H1 sinh năm 2018, đang di chuyển cùng chiều phía trước, theo hướng Đ –T và đi ở lề đường phía bên phải. Lúc này, bị cáo T điều khiển cho xe vượt từ phía sau lên về phía bên trái xe ông N, tuy nhiên lúc này bị cáo T không bật đèn xi nhanh hoặc bóp còi xin vượt, khi xe mô tô của bị cáo T chạy gần song song với xe ông N thì xảy ra va chạm giữa hai xe mô tô. Hậu quả: ông N và T bị thương tích, đến ngày 23/11/2024, ông Trương N tử vong, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định số: 192/KLGĐTT-TTPY ngày 02/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận nguyên nhân chết của ông Trương N: Chấn thương sọ não.

Kết luận giám định số 452/KL-KTHS, ngày 21/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng đối với dấu vết cơ học kết luận:

1. Dấu vết va chạm và chiều hướng của dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 76E1-499.77 và xe mô tô biển kiểm soát 76E1-585.03 trong vụ tai nạn giao thông nêu trên là:

- Dấu vết trượt, mất chất màu trắng, bám dính chất màu đỏ tại mặt ngoài yếm phải của xe mô tô biển kiểm soát 76E1-499.77, có chiều hướng từ trước ra sau, phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu trắng, mất chất màu đỏ tại yếm trái (phần trên) của xe mô tô biển kiểm soát 76E1-585.03, có chiều hướng từ sau ra trước;

- Dấu vết trượt, mất chất màu đen, bám dính chất màu đỏ tại bên phải lốp bánh xe sau (mặt lăn, má lốp) của xe mô tô biển kiểm soát 76E1-499.77, có chiều hướng từ mặt lăn vào tâm vành bánh xe và ngược chiều quay tiến của bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu đen, mất chất màu đỏ tại yếm trái (phần dưới) của xe mô tô biển kiểm soát 76E1-585.03, có chiều hướng từ sau ra trước;

- Dấu vết trượt, bám dính chất màu đỏ tại bên phải chân chống đứng của xe mô tô biển kiểm soát 76E1-499.77, có chiều hướng từ trước ra sau, phù hợp với dấu vết vỡ, trượt, mất chất màu đỏ tại cạnh dưới yếm trái của xe mô tô biển kiểm soát 76E1-585.03, có chiều hướng từ sau ra trước.

Các dấu vết va chạm nêu trên phù hợp khi 02 xe chuyển động cùng chiều và xảy ra va chạm.

2. Căn cứ vào các dấu vết được ghi nhận trong hồ sơ vụ tai nạn và các dấu vết va chạm giữa 02 xe nêu trên thì vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 xe thuộc phần đường bên phải theo hướng di chuyển từ Đ sang T (Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn lấy hướng Bắc làm chuẩn).

3. Căn cứ vào các dấu vết được ghi nhận trong hồ sơ vụ tai nạn gửi giám định thì không xác định được tốc độ của 02 xe nêu trên ngay trước khi xảy ra vụ tai nạn.

4. Xe mô tô biển kiểm soát 76E1-499.77 có: hàng số khung tại mặt trên khung xe (phía dưới yên) là RLHJF5827JY026684 và hàng số máy tại mặt ngoài bên trái thân máy là JF86E0071965. Hiện tại số khung, số máy nêu trên là nguyên thủy.

5. Xe mô tô biển kiểm soát 76E1-585.03 có: hàng số khung tại mặt trên khung xe (phía dưới yên) là RLHJC7633LY024885 và hàng số máy tại mặt ngoài bên trái thân máy là JC76E1137544. Hiện tại số khung, số máy nêu trên là nguyên thủy.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS-KV4 ngày 21 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã bồi thường cho gia đình bị hại Trương Nhanh số tiền 110.000.000 đồng và đã được đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xét.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu T và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trương Thanh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của đại diện hợp pháp

của bị hại này không ảnh hưởng đến việc xét xử, do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ 47 phút, ngày 16/11/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe mô tô tải biển kiểm soát 76E1-499.77 di chuyển theo hướng Đông – Tây ở phần đường phía Bắc của Tỉnh lộ 623B, khi đến Km0+200 Tỉnh lộ 623B thuộc thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là thôn A, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) đã vượt xe mô tô 76E1-585.03 do bị hại ông Trương N chở theo sau Trương Bảo H1 điều khiển cùng chiều phía trước nhưng không báo hiệu bằng đèn hoặc còi, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm vào xe mô tô do ông Trương N gây ra vụ tai nạn. Hậu quả làm ông Trương N bị thương tích đưa đi cấp cứu đến ngày 23/11/2024, ông Trương N chết.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Thu T điều khiển cho xe vượt từ phía sau lên về phía bên trái xe ông N, không bật đèn xi nhanh hoặc bóp còi xin vượt đã vi phạm khoản 1, 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm nêu trên thì bị cáo Nguyễn Thị Thu T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ nên có đủ điều kiện điều khiển xe môtô tham gia giao thông. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã không tuân thủ đúng quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo T xâm phạm đến tính mạng, sức khoẻ của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ; nguyên nhân gây ra tai nạn là do lỗi chính của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng nên cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục bị cáo trong việc chấp hành pháp luật, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có ông N1 là ông Mai Đình T3 là bệnh binh. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị Thu T có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị cáo có khả năng tự cải tạo. Ngoài ra, hiện nay bị cáo Nguyễn Thị Thu Thu T có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của UBND xã N) và đang nuôi 03 con nhỏ. Do đó, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng như để tạo điều kiện cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T được tự rèn luyện, tự cải tạo và chăm sóc các con còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn nhưng áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[8] Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã bồi thường cho đại điện của gia đình ông Trương Nhanh . Đại diện gia đình bà bị hại đã có đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76E1-585.03: chủ sở hữu là ông Trương N, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã trả lại xe mô tô và giấy phép lái xe của ông Trương N cho ông Trương Thanh H, đại diện bị hại là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô 76E1-499.77: chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thu T, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã trả lại xe mô tô trên và các giấy tờ liên quan của phương tiện cho bị cáo Nguyễn Thị Thu T là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/12/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND xã Nghĩa Giang, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Sang